

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 150/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...S.....
	Ngày: 20/12/2020

NGHỊ ĐỊNH**Về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng điều kiện để chuyển thành công ty cổ phần được quy định tại Điều 4 Nghị định này bao gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh);

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác của UBND cấp tỉnh;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là UBND cấp huyện);

e) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

g) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

h) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi là đơn vị sự nghiệp thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

2. Vốn nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập để chuyển thành công ty cổ phần là giá trị phần kinh phí ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và các nguồn quỹ thuộc sở hữu nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo công thức quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

3. “Thời điểm quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần” là ngày cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 39 Nghị định này ban hành quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

4. “Thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để chuyển thành công ty cổ phần” là ngày cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 39 Nghị định này lựa chọn phù hợp với phương pháp xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

5. “Thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập” là ngày cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 39 Nghị định này ban hành quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần.

6. “Thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển thành công ty cổ phần” là ngày đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu.

7. “Bán đấu giá cổ phần” là hình thức bán công khai cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá.

8. “Tổ chức bán đấu giá cổ phần” là Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty chứng khoán hoặc trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản được cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 39 Nghị định này lựa chọn.

9. “Giá khởi điểm” là mức giá ban đầu thấp nhất của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 39 Nghị định này quyết định nhưng không thấp hơn mệnh giá một cổ phần (10.000 đồng Việt Nam). Việc xác định giá khởi điểm được thực hiện thông qua tổ chức tư vấn đảm bảo xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đã được xác định lại giá trị do cơ quan có thẩm quyền công bố.

10. “Chi phí chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập” là các khoản chi liên quan trực tiếp đến quá trình chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần từ thời điểm quyết định chuyển thành công ty cổ phần đến thời điểm bàn giao giữa đơn vị sự nghiệp chuyển đổi và công ty cổ phần.

11. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại thời điểm chuyển đổi bao gồm viên chức quản lý, viên chức, người lao động làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

Điều 4. Điều kiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

Các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này thực hiện chuyển thành công ty cổ phần khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

1. Tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư hoặc tự đảm bảo được chi thường xuyên trong năm gần nhất với thời điểm thực hiện chuyển đổi.
2. Còn vốn nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính và xác định lại giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Thuộc danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ. Danh mục này không bao gồm các ngành, các lĩnh vực mà pháp luật chuyên ngành quy định không thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.
4. Có phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 5. Hình thức chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập

1. Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
2. Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập hoặc vừa kết hợp bán một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Điều 6. Đối tượng và điều kiện mua cổ phần

1. Nhà đầu tư trong nước

a) Nhà đầu tư trong nước là cá nhân có quốc tịch Việt Nam, tổ chức kinh tế được thành lập theo pháp luật Việt Nam, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam;

b) Nhà đầu tư trong nước được quyền mua cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi với số lượng không hạn chế, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Nhà đầu tư nước ngoài

a) Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam;

b) Nhà đầu tư nước ngoài được quyền mua cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu mua cổ phần phải mở tài khoản tại tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

3. Nhà đầu tư chiến lược:

a) Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 39 Nghị định này quyết định việc bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

b) Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có đủ các điều kiện sau:

- Có đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật;
- Có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký mua cổ phần có lãi, không có lỗ lũy kế;
- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực cung ứng dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;
- Có cam kết bằng văn bản đăng ký trở thành nhà đầu tư chiến lược của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi bao gồm các nội dung sau:
 - + Không được chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).
 - + Có phương án hỗ trợ doanh nghiệp được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập nâng cao năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp.
 - + Các nghĩa vụ bồi thường khi vi phạm cam kết đã ký với mức bồi thường tổn thất theo thiệt hại thực tế và Nhà nước có quyền quyết định đối với toàn bộ số lượng cổ phần nhà đầu tư chiến lược đã mua.

c) Căn cứ vào quy mô vốn điều lệ, lĩnh vực hoạt động và yêu cầu mở rộng phát triển của đơn vị, cơ quan phê duyệt phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và tỷ lệ cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược.